TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Khắc Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên toà*: Ông Ngô Thanh Sử, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 12/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/01/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: A, sinh năm 1987 *(có mặt)*
- Hộ khẩu thường trú: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ;
- Chỗ ở hiện nay: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12;
- Cha: Dương Văn K, sinh năm 1945;
- Mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1945;
- Anh chị em ruột có 05 người (tính luôn bị cáo), lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo.
- Tiền án: 04 lần

+ Vào ngày 18/7/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xử phát 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

+ Vào ngày 01/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chấp ma tuý, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

+ Vào ngày 04/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

+ Vào ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay.
- *Bị hại:* B, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú; Khóm X, Phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 05/8/2021 A có đến tiệm sửa xe của anh Diệp Văn Đ, thuộc Khóm X, Phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, bị cáo có mượn điện thoại của anh Đ để gọi điện thoại cho người thân nhưng không được. Khoảng 05 phút sau thì anh B điều khiển xe mô tô loại WinnerX biển kiểm soát 94D1-49459 đến đậu trước tiệm sửa xe của anh Đ nhưng vẫn để chìa khóa cấm vào ổ khóa xe, đi vào bên trong lấy bình xịt của tiệm sửa xe để làm sạch chiếc CPU máy tính của anh Đ, thì A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đ. Lúc này A lên xe của anh B ngồi thì anh Đ, anh B nhìn thấy và yêu cầu A xuống xe nhưng A nhanh chóng nổ máy xe chạy thoát, để chiếm đoạt xe của anh B.

Sau khi lấy xe của anh B thì A điều khiển đến nhà của Phạm Văn Q để rủ Q xuống Cà Mau mua ma túy thì được Q đồng ý. Khi cả hai chạy tới bến phà Cây Gừa thuộc ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an thị xã R bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định giá trị tài sản số: 110/KL-HĐĐGTS, ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, mang biểu kiểm soát 94D1-49459 có giá trị còn lại: 39.990.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS, ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu truy tố A về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Chiếc xe của bị hại mà bị cáo đã cướp giật, cơ quan điều tra Công an thị xã R đã thu giữ và trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, cách thức bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản và loại tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời các lời khai của bị cáo và bị hại đều phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Để có thu nhập bất chính, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày

05/8/2021 bị cáo A đã có hành vi công khai cướp giật tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, mang biển kiểm soát 94D1-49459 của anh B tại Khóm X, Phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu sau đó nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 39.990.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong trạng thái đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, hoang mang trong dư luận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tiền án, tiền sử: Bị cáo A có 04 tiền án, trong đó có 03 tiền án là trộm cắp tài sản, 01 tiền án là tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần gần nhất bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, xong bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật cướp giật tài sản. Lần phạm tội này đối với bị cáo A thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo A còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đã trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, mang biển kiểm soát 94D1-49459 cho anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Trách nhiệm dân sự: Anh B không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xet xém, giải quyết.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cướp giật tài sàn"

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý